



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

09.10.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

SẴN HỎA ĐẢ KIẾP (THEO LỬA MÀ HÀNH ĐỘNG)

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	365
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	157
Số cổ phiếu giảm giá	146
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	197
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	66
Số cổ phiếu giảm giá	62
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	346
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	127
Số cổ phiếu giảm giá	122
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	97

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	77,257.16	128,912.82	(51,655.65)
% KL toàn thị trường	7.02%	11.72%	
Giá trị	3,210,005	4,814,625	(1,604,620)
% GT toàn thị trường	9.33%	14.00%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,549.16	5,476.12	(3,926.96)
% KL toàn thị trường	7.02%	11.72%	
Giá trị	45,954	151,053	(105,099)
% GT toàn thị trường	2.58%	8.48%	

UPCOM

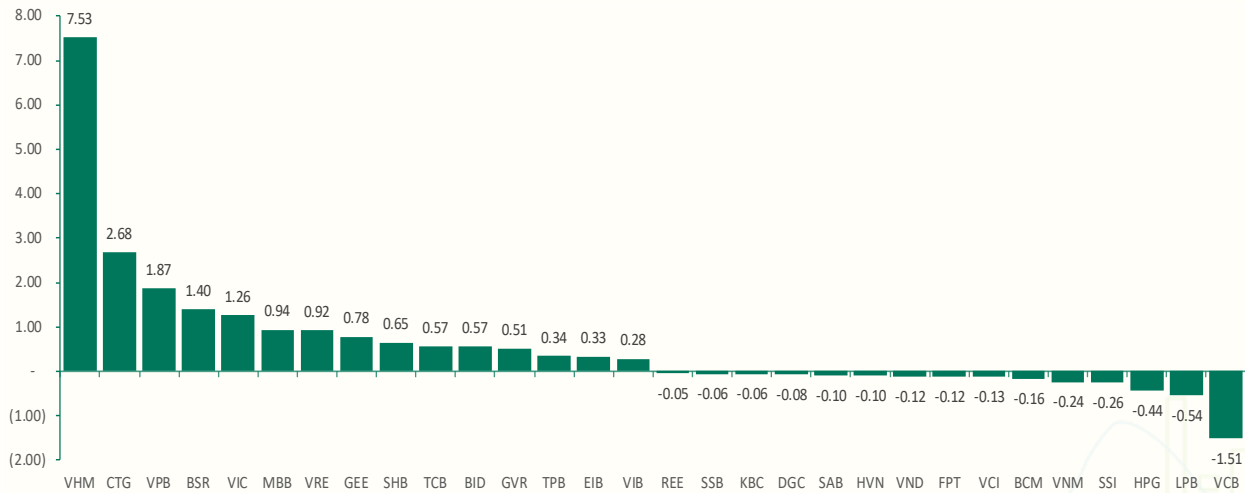
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	149.91	3,343.12	(3,193.21)
% KL toàn thị trường	0.37%	8.14%	
Giá trị	5,056	37,554	(32,498)
% GT toàn thị trường	0.87%	6.48%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	4,131,300	179,500	1,400 (0.79%)	50.75	4.39	3,537	696,546
2	VCB	5,734,200	63,800	-800 (-1.24%)	11.60	2.49	5,501	533,092
3	VHM	12,892,200	115,000	7,500 (6.98%)	16.34	2.05	7,039	472,352
4	CTG	21,543,800	55,000	2,100 (3.97%)	9.81	1.80	5,606	295,350
5	BID	4,346,900	40,800	350 (0.87%)	10.27	1.76	3,972	286,472
6	TCB	18,770,600	38,950	350 (0.91%)	12.67	1.70	3,075	276,009
7	VPB	39,130,900	32,100	1,000 (3.22%)	14.64	1.67	2,193	254,679
8	HPG	42,551,700	28,950	-250 (-0.86%)	13.79	1.51	2,100	222,205
9	MBB	38,667,700	27,350	500 (1.86%)	6.31	1.31	4,331	220,304
10	FPT	5,716,300	94,200	-300 (-0.32%)	16.07	3.50	5,862	160,470

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.91%	+42.73%	1,597
▼ Tài chính	+0.77%	+37.88%	104
> Tổ chức tín dụng	+0.99%	+36.20%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.67%	+59.18%	62
> Bảo hiểm	+0.29%	+15.38%	13
► Bất động sản	+2.46%	+123.88%	132
▼ Công nghiệp	+0.09%	+28.67%	399
> Vận tải	-0.53%	+20.67%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+1.08%	+43.22%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyển nghiệp	+0.48%	+53.06%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.26%	+3.34%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.26%	+3.54%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.58%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+2.52%	+7.91%	4
► Nguyên vật liệu	+0.42%	+16.61%	284
► Tiện ích	+0.14%	+5.04%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.76%	+27.66%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	+1.06%	+21.87%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.64%	+11.79%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.30%	+57.37%	72
> Xe và linh kiện	+0.21%	+1.33%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-0.61%	-23.08%	41
> Dịch vụ viễn thông	-0.70%	-25.44%	18
> Truyền thông và giải trí	+0.61%	+15.49%	23
► Năng lượng	+3.61%	+1.10%	53
▼ Công nghệ thông tin	-0.30%	-27.37%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-0.33%	-27.67%	9
> Phần cứng và thiết bị	-2.09%	+21.53%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.07%	+6.82%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.08%	+9.86%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.04%	-26.89%	11

Sấn hỏa đả kiếp (Theo lửa mà hành động)

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 18.64 điểm (+ 1.10%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Năng lượng, bất động sản, hàng hóa công nghiệp, thương mại hàng không thiết yếu, tổ chức tín dụng, truyền thông giải trí, dịch vụ thương mại và chuyên biệt, nguyên vật liệu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, xe và linh kiện...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BSR, PLX, PVS, PVD, VHM, VRE, KDH, HDC, PDR, CEO, TCH, NLG, GEE, VEA, GEX, DPG, VCG, MWG, PNJ, PET, FRT, CTG, SHB, VPB, VNZ, FOC, VEF, TLG, GVR, MSR, DCM, HSG, NKG, DDV, DCM, MCH, MSN, MML, ANV, DBC, BAF, SRC ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 34 (Cần Break out 29);
- ✓ 30/10/2025, dự kiến là ngày BSR phát hành cổ phiếu giả cổ tức;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) HDC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu cản trở đà tăng;
- ✓ HDC đang hình thành sóng 5 nhưng cần Break out kháng cự 39 của sóng 4;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giám sát biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ CTG đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 59 - 65;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) VPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ VPB đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 43 – 49;
- ✓ Hiện dải băng chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Cần thêm một phiên tăng nữa;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 47%;

(v) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GVR đang hình thành sóng đối kháng tăng giá 4 với kháng cự 29 – Cổ phiếu cần Break out kháng cự này để xóa mẫu hình giá xuống;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế 9 tháng năm 2025 ước đạt 6.256 tỷ đồng, tăng gần 95% so với cùng kỳ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(2) Dịch vụ viễn thông, dịch vụ tài chính, vận tải, phần mềm dịch vụ, thời trang và hàng lâu bền...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, CTR, SSI, VND, VIX, VCI, HCM, MBS, FTS, ACV, VJC, HVN, GMD, PHP, VTP, FPT, CMG, MSH ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ NT2 đang ở hỗ trợ của kênh tăng giá với độ dốc thoải;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(ii) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VGI vẫn đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 57 và kháng cự hiện tại là 73;
- ✓ Có vẻ khả năng đạt mục tiêu sóng 5 sẽ thấp và cổ phiếu có thể sẽ đi ngang;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) MSH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 31 – 35;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index đã có Break out mô hình lá cờ đuôi nheo

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,774 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TCB, VIX, BSR, LPB, GEX, FRT, VJC, HAG, POW, TAL... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, SSI, VRE, VCI, VIX, CTG, VND, STB, MSN, VHM...Sau một phiên mua ròng nhẹ, khối ngoại lại tiếp tục bán ròng. Về cơ bản có lẽ xu hướng này khó chấm dứt ngay.

(ii) VN-Index đã có Break out và hình thành một lá cờ đuôi nheo cho thấy thị trường đã chuyển sang pha tăng giá sau 6 tuần điều chỉnh (Điều này về cơ bản phù hợp với khung thời gian chúng tôi dự kiến từ 5 – 8 tuần).

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là SHB, NAB, PNJ, ORS, MWG, BVB, HDC, EVF, IDI, PVS, KSB...

Các cổ phiếu có tiền vào mạnh: DDV, BSR, PET, VRE, GEE..

Các cổ phiếu vượt đỉnh: VHM, GEE, ANV, MSR, SHS, CTG...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 13 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VRE, SSI, VIC, VHM, CTG, VCB, TPB, MWG, SHB, STB, HDB, MSN...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 60% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,670 điểm và kháng cự trung hạn là 1,868 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu MWG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	593.67	592.03	595.31	NO	600.44	603.93	610.7	614.19	590.18	583.41	579.92	573.15
HNINDEX	274.27	273.94	274.61	NO	275.61	276.27	277.61	278.27	273.61	272.27	271.61	270.27
UPINDEX	110.76	110.79	110.73	YES	111.08	111.46	111.78	112.16	110.38	110.06	109.68	109.36
VN30	1936.18	1933.82	1938.54	NO	1951.49	1962.09	1977.4	1988	1925.58	1910.27	1899.67	1884.36
VNINDEX	1711.1	1708.41	1713.78	NO	1723.02	1729.58	1741.5	1748.06	1704.54	1692.62	1686.06	1674.14
VNXALL	2945.04	2941.35	2948.73	NO	2963.99	2975.57	2994.52	3006.1	2933.46	2914.51	2902.93	2883.98
VN30FIM	1931.9	1929.55	1934.25	NO	1948.3	1960	1976.4	1988.1	1920.2	1903.8	1892.1	1875.7
VN30FIQ	1925.83	1923.85	1927.82	NO	1938.97	1948.13	1961.27	1970.43	1916.67	1903.53	1894.37	1881.23
VN30F2M	1925.8	1923.6	1928	NO	1940.4	1950.6	1965.2	1975.4	1915.6	1901	1890.8	1876.2
VN30F2Q	1900.6	1897.75	1903.45	NO	1915.7	1925.1	1940.2	1949.6	1891.2	1876.1	1866.7	1851.6
BCM	66.57	66.7	66.43	NO	66.93	67.57	67.93	68.57	65.93	65.57	64.93	64.57
ACB	26.83	26.78	26.89	NO	27.07	27.18	27.42	27.53	26.72	26.48	26.37	26.13
BID	40.72	40.68	40.76	NO	41.03	41.27	41.58	41.82	40.48	40.17	39.93	39.62
BVH	54.9	54.8	55	NO	55.4	55.7	56.2	56.5	54.6	54.1	53.8	53.3
CTG	54.2	53.8	54.6	NO	55.8	56.6	58.2	59	53.4	51.8	51	49.4
FPT	94.23	94.25	94.22	YES	94.97	95.73	96.47	97.23	93.47	92.73	91.97	91.23
GVR	27.9	27.85	27.95	NO	28.65	29.3	30.05	30.7	27.25	26.5	25.85	25.1
GAS	60.97	61	60.93	YES	61.33	61.77	62.13	62.57	60.53	60.17	59.73	59.37
HDB	31.57	31.53	31.61	NO	31.93	32.22	32.58	32.87	31.28	30.92	30.63	30.27
HPG	29.07	29.13	29.01	NO	29.28	29.62	29.83	30.17	28.73	28.52	28.18	27.97
LPB	51.53	51.7	51.37	NO	52.17	53.13	53.77	54.73	50.57	49.93	48.97	48.33
MBB	27.2	27.13	27.27	NO	27.55	27.75	28.1	28.3	27	26.65	26.45	26.1
MSN	83.33	83.45	83.22	NO	83.97	84.83	85.47	86.33	82.47	81.83	80.97	80.33
MWG	81.3	81.2	81.4	NO	82.1	82.7	83.5	84.1	80.7	79.9	79.3	78.5
PLX	34.12	34.13	34.11	YES	34.38	34.67	34.93	35.22	33.83	33.57	33.28	33.02
SAB	45.73	45.8	45.67	NO	45.92	46.23	46.42	46.73	45.42	45.23	44.92	44.73
SSB	19.17	19.2	19.13	NO	19.28	19.47	19.58	19.77	18.98	18.87	18.68	18.57
SHB	17.88	17.88	17.89	YES	18.47	19.03	19.62	20.18	17.32	16.73	16.17	15.58
SSI	40.83	40.92	40.74	NO	41.12	41.58	41.87	42.33	40.37	40.08	39.62	39.33
STB	60.23	60.35	60.12	NO	60.77	61.53	62.07	62.83	59.47	58.93	58.17	57.63
TCB	38.87	38.82	38.91	NO	39.18	39.42	39.73	39.97	38.63	38.32	38.08	37.77
TPB	19.82	19.72	19.91	NO	20.23	20.47	20.88	21.12	19.58	19.17	18.93	18.52
VHM	112.7	111.55	113.85	NO	117.3	119.6	124.2	126.5	110.4	105.8	103.5	98.9
VIB	20.28	20.22	20.34	NO	20.52	20.63	20.87	20.98	20.17	19.93	19.82	19.58
VCB	64.27	64.5	64.03	NO	64.73	65.67	66.13	67.07	63.33	62.87	61.93	61.47
VIC	179.13	178.95	179.32	NO	181.97	184.43	187.27	189.73	176.67	173.83	171.37	168.53
VJC	132.57	132.3	132.83	NO	134.03	134.97	136.43	137.37	131.63	130.17	129.23	127.77
VNM	63	63.05	62.95	YES	63.4	63.9	64.3	64.8	62.5	62.1	61.6	61.2
VPB	31.77	31.6	31.93	NO	32.43	32.77	33.43	33.77	31.43	30.77	30.43	29.77
VRE	37.63	37.45	37.82	NO	39.17	40.33	41.87	43.03	36.47	34.93	33.77	32.23

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHB	189,712,896	77,884,008	244	3.47
TPB	42,825,400	13,836,350	310	2.83
VRE	25,692,700	10,465,560	246	4.68
CTG	21,543,800	7,657,860	281.33	3.97
BSR	21,019,000	6,566,570	320	6.95
GEX	19,735,000	8,203,050	241	0.54
KHG	14,368,600	6,786,940	211.71	-0.29
VHM	12,892,200	5,524,810	233	6.98
IDC	4,999,200	1,377,800	363	3.46
PET	4,248,000	1,107,070	383.72	6.86
GVR	3,675,400	1,451,970	253	2
GEE	2,795,700	813,720	344	6.92
DRH	1,670,900	717,780	233	-4.39
SCS	1,179,800	237,880	496	-3.33
FRT	934,400	433,490	215.55	2.77
DDG	844,300	303,530	278	-4.35
VHE	765,400	327,490	234	8.33
TTN	413,100	43,580	948	5.26
BFC	383,500	86,780	442	2.25
TVB	318,800	73,450	434.04	-2.35
SBG	255,000	94,140	271	0
LHG	253,300	108,590	233	0.17
DP3	213,800	14,490	1,476	0
THG	162,600	61,650	264	0.19
PSD	151,400	63,840	237.16	6.02
PTL	146,000	53,450	273	0.29
DBD	144,500	71,320	203	-0.37
BCE	133,600	38,130	350	-1.35
CCC	132,600	5,470	2,424	-2.55
SCI	97,100	37,510	259	-4.08
LIX	92,700	19,170	484	3.78
PGB	89,700	36,030	249	1.81
PVG	80,100	29,850	268	1.56
ACC	61,700	10,590	583	1.86
BIG	54,400	26,650	204	-2.04
LBM	46,500	16,030	290	-0.39
TMT	44,800	5,520	812	0
BHN	44,400	6,690	664	-1.64
HTG	33,600	12,490	269	0.33
GHC	32,100	13,210	243	0

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: SHB, TPB ...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Oct	CEO	Mua	≤ 26.5	10% -20%	Mua Short Cross MA(25)
9-Oct	PDR	Mua thêm	≤ 24	10% -20%	Mua Mid Cross MA(50)
9-Oct	CTG	Mua	≤ 56.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giả đang hình thành
9-Oct	DDV	Mua	≤ 33	10% -20%	Mua Short Cross MA(25)

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 04 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 08/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.133 VND/USD, giảm tiếp 08 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.927 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.339 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.359 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên 07/10. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.515 VND/USD và 26.615 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/10, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục tăng 0,02 – 0,20 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 4,98%; 1W 5,10%; 2W 5,12% và 1M 5,30%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,09%; 1W 4,11%; 2W 4,18%, 1M 4,21%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 2,82%; 5Y 3,09%; 7Y 3,40%; 10Y 3,67%; 15Y 3,76%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 2.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày và 91 ngày, 7.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu. Có 13.932,85 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 932,85 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 151.537,42 tỷ đồng lưu hành ở kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 08/10, KBNN đấu thầu thành công 6.040 tỷ đồng/13.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 46,5%. Trong đó, kỳ hạn 5Y trúng thầu 1.920 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng gọi thầu, 10Y trúng thầu 4.000 tỷ đồng/9.000 tỷ đồng gọi thầu và 15Y trúng thầu 120 tỷ đồng/1.500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 30Y gọi thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 3,12% (+0,05 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,69% (+0,05 đpt), 15Y là 3,74% (+0,29 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

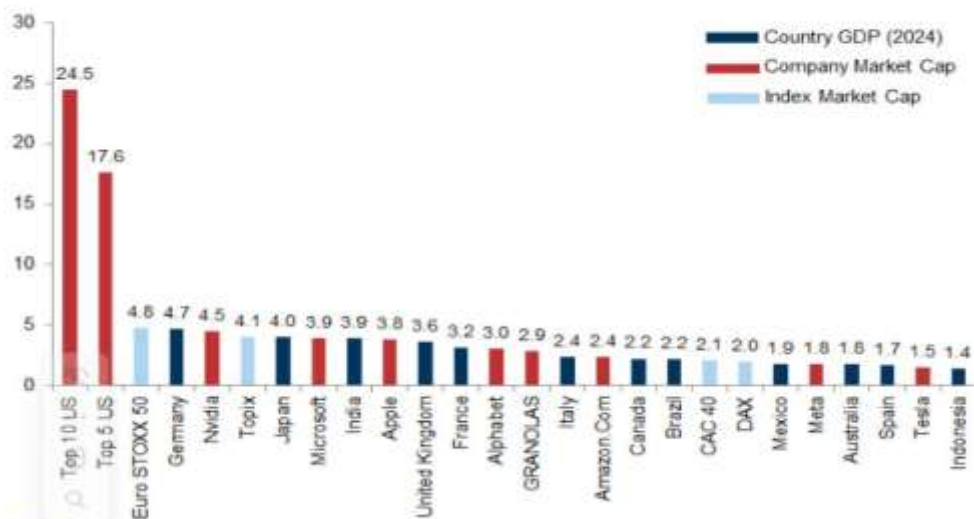
Chúng ta có đang ở trong một bong bóng...?

Một phần lý giải cho [sự tăng giá cổ phiếu] nằm ở bối cảnh kinh tế vĩ mô tương đối thuận lợi và triển vọng tăng trưởng liên tục của nền kinh tế toàn cầu cùng với việc Mỹ tiếp tục cắt giảm lãi suất. Nhìn chung, khi hai yếu tố này kết hợp, giá cổ phiếu có xu hướng tăng.

Tuy nhiên, những dấu hiệu dư thừa đang bắt đầu xuất hiện. Hoạt động IPO và M&A đang tăng tốc, và phí bảo hiểm ngày đầu phát hành cho các đợt phát hành mới đã đạt mức trung bình 30% tại Hoa Kỳ, mức cao nhất kể từ bong bóng công nghệ vào cuối những năm 1990. Các chiến lược gia của chúng tôi tại Mỹ, những người theo dõi hoạt động mua bán lẻ, cũng đã nhận thấy những dấu hiệu đầu cơ.

Thống 5 công ty công nghệ lớn nhất tại Mỹ hiện có tổng giá trị vượt quá quy mô của Eurostoxx 50, Anh, Ấn Độ, Nhật Bản và Canada cộng lại. Nói cách khác, 5 công ty này chiếm khoảng 16% toàn bộ thị trường chứng khoán đại chúng toàn cầu. 10 cổ phiếu lớn nhất của Mỹ (8, trong đó có liên quan đến công nghệ, chiếm gần 25% thị trường chứng khoán toàn cầu và có giá trị gần 25 nghìn tỷ đô la (Biểu đồ 1). Nhiều nhà đầu tư đã bắt đầu đặt câu hỏi liệu tất cả những điều này có hợp lý hay chúng ta đang chứng kiến những dấu hiệu điển hình của một bong bóng không bền vững.

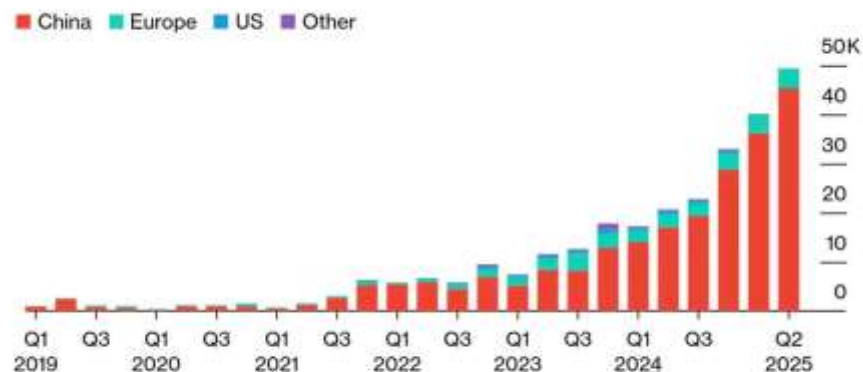
Exhibit 1: The top 10 US companies dominate the world equity market
2024 GDP, market prices as of last close; USD trn



Xe tải điện là xu hướng năng lượng mặt trời tiếp theo của Trung Quốc

90% xe tải điện được thêm vào trong quý 2 năm 2025 là ở Trung Quốc. Hơn 89,000 xe tải điện đã được bán trong nửa đầu năm 2025, tăng 140% so với cùng kỳ năm ngoái. Trung Quốc đã xây dựng một vòng khép kín cho ngành vận tải xe điện - pin nội địa, quy định của đội xe nhà nước và các trạm sạc được trợ cấp. Khi quy mô địa phương đạt đến mức chi phí ngang bằng, hàng xuất khẩu sẽ tràn vào các thị trường mới nổi, xóa sổ các OEM sản xuất động cơ diesel không thể theo kịp về giá hoặc chính sách hỗ trợ. Phương Tây coi vận tải hạng nặng là quá khó để điện khí hóa. Trung Quốc coi đó là vấn đề của chính sách công nghiệp. Đó là lý do tại sao 9 trong số 10 xe tải điện mới là của Trung Quốc, không phải vì công nghệ tốt hơn mà vì khả năng phối hợp nhanh hơn.

China Leads the Rapid Rise of the Electric Truck Market
Sales of zero-emission medium- and heavy-duty trucks



Source: BloombergNEF, EV-Volumes, MarkLines, national registration agencies
Note: Europe is the EU 27, the UK, Norway, Switzerland, Iceland and Liechtenstein. Includes battery electric, plug-in hybrid and fuel cell trucks.

BloombergNEF

TTCK MỸ

Xu hướng tăng chưa có dấu hiệu kết thúc trong ngắn hạn ?

Paypal có Break out mô hình tam giác



AMD thiết lập ATH



Mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đáy với ARM



S&P 500 sẽ vận động theo xu hướng tăng giá như hình



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

